

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC NGỮ VĂN 10 – 11- 12 (Năm học 2024- 2025)

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ban hành Chương trình GDTX cấp THPT
 2. Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học viên theo học chương trình GDTX cấp THCS, THPT.
 3. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của Trung Tâm GDNN-GDTX quận Dương Kinh
 4. Căn cứ vào kết quả lựa chọn Sách giáo khoa của tổ chuyên môn (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) đối với khối 10, 11, 12.
- Tổ chuyên môn Trung tâm GDNN- GDTX quận Dương Kinh xây dựng kế hoạch dạy học môn học năm học 2024-2025 như sau:

A. KHỐI 10

I. Đặc điểm tình hình

1. **Số lớp:** 21 lớp; **Số học sinh:** 1024 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn:**
2. **Tình hình đội ngũ:** **Số giáo viên:** 04; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0 ; Đại học: 04 ; Trên đại học: 0
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 04; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt:0

3. Phương tiện, thiết bị dạy học:

STT	Phương tiện, thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là truyện và sử thi: – Hệ thống VB đọc mở rộng về truyện (truyện thần thoại,		Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

	truyện trung đại, truyện hiện đại). – Tranh ảnh, video liên quan nội dung VB truyện, sử thi. – Phiếu học tập.		Bài 4. Sức sống của sử thi	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là thơ: – Hệ thống VB đọc mở rộng về thơ (thơ hai-cư, thơ Đường, thơ hiện đại). – Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ. – Phiếu học tập.		Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca Bài 6. Nguyễn Trãi – dành, còn để trợ dân này Bài 9. Hành trang cuộc sống	
4	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là kịch bản văn học sân khấu dân gian: – Tranh, ảnh, video về các tích chèo, tuồng trong bài học. – Phiếu học tập.		Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian	
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là nghị luận: – Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học). – Sơ đồ về mạch lập luận trong các VB nghị luận. – Phiếu học tập.		Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận Bài 6. Nguyễn Trãi – dành, còn để trợ dân này Bài 9. Hành trang cuộc sống	
6	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là văn bản thông tin: – Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng (VB thông tin về các vấn đề văn hoá, khoa học, nghệ thuật; Bản tin; VB nội quy hoặc hướng dẫn nơi công cộng). – Các loại phương tiện phi ngôn ngữ (sơ đồ, biểu đồ, infographic,...) – Phiếu học tập.		Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết

STT	Tên bài		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1. Sức hấp dẫn của truyện kể (Số tiết: 11)	Đọc VB 1,2,3: <i>Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới</i>	1-2	– HS nhận biết được đặc điểm cơ bản của truyện thần thoại nói chung và của từng nhóm truyện: thần thoại suy nguyên, thần thoại sáng tạo. – HS nhận biết và phân tích được các yếu tố cơ bản của chùm truyện về các vị thần sáng tạo thế giới: cốt truyện, thời gian, không gian, nhân vật. – HS hiểu được cách nhận thức, lí giải thế giới tự nhiên của người xưa; thấy được vẻ đẹp “một đi không trở lại” làm nên sức hấp dẫn riêng của thể loại thần thoại
2		Đọc VB 4: <i>Tản Viên từ Phán sự lục</i>	3-4	– HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện (truyện kì): cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, chi tiết; qua đó hiểu được vai trò của các yếu tố này trong việc tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể. – HS phân tích và đánh giá được chủ đề của truyện, hiểu được tư tưởng và những thông điệp mà Nguyễn Dữ gửi gắm vào tác phẩm. – Hình thành, bồi đắp cho HS lòng can đảm, tinh thần đấu tranh bảo vệ lẽ phải
3		Đọc VB 5: <i>Chữ người tử tù</i>	5-6-7	– HS nhận biết được lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật; phân tích được bối cảnh, tình huống truyện. – HS cần khái quát được đặc điểm tính cách của hai nhân vật Huân Cao và quản ngục; hiểu được chủ đề của tác phẩm.

				– Góp phần hình thành, bồi đắp cho HS tình yêu, sự trân trọng cái đẹp và sự tài hoa
4		Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	8	– HS biết cách giải nghĩa từ Hán Việt, tránh được lỗi dùng từ sai nghĩa. – HS nhận biết được hiệu quả sử dụng từ Hán Việt.
5		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm truyện (Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	9	– HS nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện và viết được bài văn thuộc kiểu văn bản này. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đối với kiểu bài như đã nêu trong SGK.
6		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm truyện	10	– HS biết giới thiệu, đánh giá (dưới hình thức thuyết trình) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện (theo lựa chọn cá nhân). HS biết lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. – HS nhận biết và thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong SGK. Trong đó, yêu cầu thứ nhất đề cập đến nội dung của bài nói, yêu cầu thứ hai đề cập đến hình thức của bài nói.
7		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 9	11	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
8	Bài 2. Vẻ đẹp của thơ ca (Số tiết: 11)	Đọc VB 1,2,3: <i>Chùm thơ hai-cư</i>	12	– HS nhận diện được hình thức thơ hai-cư. – HS nhận diện và đánh giá được sức hấp dẫn của thơ hai-cư nói riêng, của thơ ca nói chung trên hai phương diện: sức gợi của hình ảnh và của hình thức ngôn từ cô đọng, hàm súc. – HS hình thành được thái độ trân trọng, nâng niu, rung động

				trước vẻ đẹp của thiên nhiên, sự sống.
9		Đọc VB 4: <i>Thu hứng</i>	13-14	– HS nhận diện, phân tích, đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ Đường luật viết bằng chữ Hán như từ ngữ, hình ảnh, vần, đối, nhân vật trữ tình,... trong thơ cổ. – HS thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm thơ thuộc các nền văn hoá khác nhau, trong cùng thời kì trung đại, qua tìm hiểu tác phẩm <i>Thu hứng</i> (đại diện cho thơ Đường, Trung Quốc), chùm thơ hai-cư (Nhật Bản) và một số bài thơ trung đại Việt Nam (đã học). – HS thấy được sức sống, sự tác động và khả năng khơi gợi sự rung động thẩm mỹ, giúp nuôi dưỡng đời sống tâm hồn của thơ Đường luật (luật thi).
10		Đọc VB 5: <i>Mùa xuân chín</i>	15-16	– HS cần nhận diện và phân tích được giá trị thẩm mỹ của tổ chức ngôn từ trong thơ bao gồm: nhịp điệu, nhạc điệu, các cách kết hợp từ ngữ độc đáo. – HS hình thành được ý niệm về thơ hiện đại trong sự phân biệt với các hình thái thơ ca cổ điển đã giới thiệu trước đó. – HS biết liên hệ, so sánh các tác phẩm văn học thuộc các truyền thống, các thời kì văn hoá khác nhau. – HS hình thành được khả năng đồng cảm với thể giới cảm xúc của con người.
11		Đọc VB 6: <i>Bản hoà âm ngôn từ trong Tiếng thu của Lưu Trọng Lư</i>	17	– HS có thể hệ thống hoá lại các đơn vị kiến thức về đặc trưng của thơ và phương pháp để đánh giá giá trị thẩm mỹ của một tác phẩm thơ. – HS cũng có thể nắm bắt được các bước đi, các thao tác cần thiết để viết một bài nghị luận về thơ ca. – HS củng cố và mở rộng những hiểu biết của mình về phong trào

				Thơ mới.
12		THTV: Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa	18	– HS nhận diện được các lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu và biết cách sửa lỗi. – HS phân biệt được lỗi dùng từ, lỗi trật tự từ trong câu với một số biện pháp tu từ thường được dùng trong các văn bản văn học. – HS biết cách tra từ điển để hiểu nghĩa của từ, tránh được những lỗi sai khi dùng từ. – HS biết được bối cảnh giao tiếp để từ đó biết cách dùng từ, đặt câu hợp lí.
13		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm thơ – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	19-20	– Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ được chọn. – Nêu khái quát về điểm đặc sắc, thú vị trong bài thơ – vấn đề sẽ được tập trung phân tích đánh giá. – Làm sáng tỏ các khía cạnh cụ thể của điểm được xem là đặc sắc, thú vị trong bài thơ. – Nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận và khẳng định giá trị chung của bài thơ.
14		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ	21	– Biết cấu trúc bài thuyết trình thành các luận điểm mạch lạc, thể hiện rõ ràng ý kiến cá nhân về nội dung, nghệ thuật của một tác phẩm thơ. – Biết điều tiết giọng nói và ngôn ngữ cơ thể, kết hợp nhịp nhàng với các thao tác trình chiếu (trong điều kiện có thể) để truyền đạt thông tin đến người nghe. – Biết lắng nghe, thể hiện sự tôn trọng những cách cảm nhận, đánh giá đa dạng đối với một tác phẩm thơ.
15		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện tại lớp ở tiết 19,20.	22	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng

				kiểu bài.
16	Bài 3. Nghệ thuật thuyết phục trong văn nghị luận (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>	23-24	– HS nhận biết được đặc điểm và các yếu tố cấu tạo cơ bản của văn bản nghị luận thông qua một tác phẩm nghị luận điển hình thời trung đại Việt Nam. – HS phân tích được mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i>, từ đó nhận ra và đánh giá được mục đích, quan điểm của tác giả, ý nghĩa, giá trị của văn bản. – HS có thái độ ứng xử đúng đắn với những bậc hiền tài, biết bày tỏ quan điểm riêng về các chính sách trọng dụng nhân tài mà mình được biết.
17		Đọc VB 2: <i>Yêu và đồng cảm</i>	25-26	– HS hiểu được luận đề của văn bản nghị luận và cách tác giả xây dựng luận điểm, huy động lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận đề. – HS cảm nhận được chiều sâu quan niệm của tác giả về một vấn đề đời sống và nghệ thuật, đánh giá được hiệu quả của việc sử dụng yếu tố tự sự trong văn bản. – HS thấy được ý nghĩa của sự thấu hiểu, đồng cảm trong giao tiếp đời thường và giao tiếp nghệ thuật.
18		Kiểm tra giữa HK1	27-28	- HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
19		Đọc VB 3: <i>Chữ bầu lên nhà thơ</i>	29-30	– HS nhận biết được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận bàn về một vấn đề văn học. – HS phân tích được quan niệm độc đáo của nhà thơ Lê Đạt về yếu tố then chốt trong sáng tạo thơ, cũng là yếu tố làm nên “khuôn mặt” riêng biệt của thơ so với các loại hình sáng tác ngôn

				từ khác. – HS có được nhận thức đầy đủ hơn về lao động thơ và về nhà thơ.
20		THTV: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản	31	– HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản. – HS nhận biết được những lỗi mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản; nêu được cách chỉnh sửa hay chủ động chỉnh sửa.
21		Viết: Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	32	– HS hiểu được những đặc điểm và yêu cầu của một bài luận thuyết phục. – HS biết thực hành viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm theo các bước được hướng dẫn.
22		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	33	– HS nắm được cách tham gia cuộc thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau (tham gia với tư cách người phát biểu ý kiến hay với tư cách người nghe – hai tư cách này thường có sự hoán vị liên tục trong cuộc thảo luận). – HS biết trình bày ý kiến trong điều kiện tương tác đặc thù nhằm tìm đến sự thống nhất quan điểm với những người cùng tham gia thảo luận về một vấn đề xã hội đã xác định.
23		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 30	34	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
24	Trả bài kiểm tra & Đọc mở rộng		35	– HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. – HS biết trao đổi, thảo luận về những VB đọc mở rộng.
25	Bài 4. Sức sống của sử	Đọc VB 1: <i>Héc-tô từ biệt Ăng-đrô-mác</i>	36-37	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố đặc trưng của thể loại sử thi được thể hiện

	thi (8 tiết)			trong văn bản như nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi. – Hiểu được đặc sắc của văn hoá Hy Lạp cổ đại qua sử thi <i>I-li-át</i>. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Hiểu được ảnh hưởng của sử thi <i>I-li-át</i> trong văn hoá của nhân loại và ý nghĩa, giá trị của sử thi đối với đời sống đương đại.
26		Đọc VB 2: <i>Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời</i>	38-39	– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. – Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm văn học đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc. – Biết trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong sử thi.
27		THTV: Sử dụng trích dẫn, cước chú và đánh dấu phần bị tỉnh lược trong VB	40	– HS hiểu được cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản. – HS hiểu được cách sử dụng trích dẫn và ghi cước chú.
28		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà	41	– HS nắm được cấu trúc của một báo cáo nghiên cứu. – HS hiểu được quy trình, cách thức viết một báo cáo nghiên cứu. – HS biết cách sử dụng trích dẫn, cước chú trong bài viết. – HS hiểu được những quy định về sở hữu trí tuệ để tránh đạo văn. – HS biết vận dụng các phương tiện phù hợp để hỗ trợ cho việc biểu đạt thông tin trong báo cáo nghiên cứu.
29		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết	42	– HS hiểu được ý nghĩa của việc báo cáo kết quả nghiên cứu dưới

		quả nghiên cứu về một vấn đề		hình thức thuyết trình một hoạt động tiếp nối việc viết báo cáo nghiên cứu đã thực hiện trước đó. – HS nắm vững cách thuyết trình về kết quả nghiên cứu đã đạt được để có thể khơi dậy sự chia sẻ tích cực ở người nghe.
30		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 41	43	– HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.
31	Bài 5. Tích trò sân khấu dân gian (7 tiết)	Đọc VB 1: <i>Xuý Vân giả dại</i>	44-45	– HS nắm được một số nét đặc trưng của nghệ thuật chèo truyền thống thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. – HS hiểu được văn bản ngôn từ thể hiện tích truyện là yếu tố quan trọng nhất làm nền cho toàn bộ hoạt động biểu diễn của một vở chèo. – HS đồng cảm với khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống thật với mình được gửi gắm qua hình tượng nhân vật Xuý Vân.
32		Đọc VB 2: <i>Huyện đường</i>	46	– HS nắm được một số đặc điểm của tuồng dân gian thể hiện qua đoạn trích trên các phương diện: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại. – HS cảm nhận được ý vị hài hước, châm biếm của cảnh tuồng <i>Huyện đường</i>.
33		Đọc VB 3: <i>Hiện đại soi bóng tiền nhân</i>	47	– HS củng cố được kiến thức về đặc điểm của văn bản thông tin có nội dung thuyết minh về một sự vật, hiện tượng. – HS hiểu được đặc sắc của rối nước – một loại hình nghệ thuật biểu diễn đã cùng với chèo, tuồng làm nên những giá trị độc đáo của nền sân khấu cổ truyền Việt Nam.
34		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu (Về	48	– HS củng cố được những hiểu biết về một báo cáo nghiên cứu

		một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam) – Hướng dẫn viết, HS thực hiện báo cáo nghiên cứu ở nhà		với những yêu cầu đặc thù về nội dung và hình thức (đã học ở Bài 4 – <i>Sức sống của sử thi</i>). – HS biết cách viết báo cáo nghiên cứu đơn giản về một vấn đề văn hoá truyền thống Việt Nam tự chọn.
35		Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về kết quả thuyết trình một bài nghiên cứu	49	– HS hiểu rõ mục đích viết của tác giả có báo cáo nghiên cứu được thuyết trình. – HS nắm bắt đúng và đánh giá được các nội dung cơ bản của bài thuyết trình (vấn đề nghiên cứu, các luận điểm hay kết quả nghiên cứu đạt được,...). – HS nắm bắt đúng và đánh giá được đặc điểm cấu trúc của bài thuyết trình cũng như quá trình viết, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của tác giả. – HS hiểu và nhận xét được cách tác giả sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ, hình ảnh, số liệu, sơ đồ, bảng biểu,... khi thuyết trình về kết quả nghiên cứu. – HS thể hiện thái độ trân trọng tác giả của báo cáo nghiên cứu và kết quả mà tác giả đã đạt được
36		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện ở nhà, theo hướng dẫn ở tiết 48	50	– HS biết tự nhận xét về báo cáo nghiên cứu của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về báo cáo nghiên cứu của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc thực hiện một báo cáo nghiên cứu.
37	Ôn tập		51	– Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i> , tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
38	Kiểm tra cuối kì		52-53	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.

39	Trả bài kiểm tra cuối kì		54	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
-----------	---------------------------------	--	-----------	---

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	T 27,28	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; VB nghị luận. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	T52,53	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ VB nghị luận; sử thi; kịch bản văn học tuồng, chèo. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết; cách trích dẫn. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen	Viết trên giấy

			hay quan niệm.	
--	--	--	----------------	--

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết

STT	Tên bài (1)		Tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 6. Nguyễn Trãi – Dành còn để trợ dân này (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: <i>Tác gia Nguyễn Trãi</i>	55	– HS tóm tắt được những thông tin chính trong tiểu sử của Nguyễn Trãi. – HS nhận biết và phân tích được những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Nguyễn Trãi; biết vận dụng vào việc đọc hiểu các tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i>, <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43), <i>Dục Thuý sơn</i> và các văn bản thực hành đọc. – HS hiểu được những đóng góp to lớn của Nguyễn Trãi đối với lịch sử và nền văn học dân tộc; biết tự hào và có ý thức gìn giữ di sản văn hoá của dân tộc
2		Đọc VB 2: <i>Bình Ngô đại cáo</i>	56-57-58	– HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức đã giới thiệu trong phần <i>Tri thức ngữ văn</i> để đọc hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> – tác phẩm quan trọng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. – HS nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong một văn bản văn học cụ thể qua thực hành phân tích <i>Bình Ngô đại cáo</i>. – HS nhận biết và phân tích được bố cục, mạch nghị luận, các lí lẽ và bằng chứng trong một văn bản nghị luận cổ qua tìm hiểu <i>Bình Ngô đại cáo</i> với tư cách là một tác phẩm cáo điển hình. – HS biết cách phân tích, bình luận về vai trò của yếu tố biểu cảm trong các tác phẩm nghị luận cổ qua việc chỉ ra được những biểu

			hiện cụ thể của yếu tố này ở <i>Bình Ngô đại cáo</i>. – HS biết kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc như Lê Lợi, Nguyễn Trãi,...
3		Đọc VB 3: <i>Bảo kính cảnh giới</i> (Bài 43)	59 – HS nhận biết được đặc điểm hình thức của thể loại thơ Nôm Đường luật và nội dung của chùm thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i>. – HS nhận biết và phân tích được giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ <i>Bảo kính cảnh giới</i> (bài 43). Từ đó, biết cách đọc hiểu một bài thơ Nôm Đường luật. – HS hiểu được tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn của tác giả thể hiện trong bài thơ.
4		Đọc VB 4: <i>Dục Thúy sơn</i>	60-61 – HS vận dụng được những hiểu biết chung về tác gia Nguyễn Trãi và các kiến thức được giới thiệu trong phần <i>Tri thức ngữ văn</i> để đọc hiểu một tác phẩm thơ chữ Hán, thể ngũ ngôn của Nguyễn Trãi. – HS thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn và tinh thần học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc.
5		Viết: Viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	62-63 – HS nắm được yêu cầu và cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội. – HS biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, biết sử dụng các bằng chứng xác thực, phù hợp, thuyết phục.
6		Thực hành tiếng Việt: <i>Sử dụng từ Hán Việt</i>	64 – HS nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt và giá trị biểu đạt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh. – HS biết vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tìm hiểu sâu hơn nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong các văn bản đọc.

7		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	65	– HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó. – HS biết cách thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề.
8		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 62,63.	66	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
9	Bài 7. Quyền năng của người kể chuyện (Số tiết: 12)	Đọc VB 1: <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i>	67-68	– HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện ở quan niệm về các giá trị của con người. – HS hiểu được quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba thể hiện ở mức độ thấu suốt diễn biến của câu chuyện cũng như mọi thay đổi tinh vi trong hành động, suy nghĩ của nhân vật; sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trong kể chuyện; khả năng chi phối cách nhìn nhận, đánh giá của người đọc về sự việc, nhân vật được miêu tả trong tác phẩm.
10		Đọc VB 2: <i>Dưới bóng hoàng lan</i>	69-70-71	– HS nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống. – HS hiểu vai trò, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba với sự phối hợp điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong.
11		Đọc VB 3: <i>Một chuyện đùa nhỏ</i>	72-73	– HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện.

				– HS nắm bắt được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôi thứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn hồi ức này.
12		THTV: Biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê	74	– HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu. – HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê. – HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này khi cần thiết, phù hợp với mục đích biểu đạt.
13		Viết: Viết VB nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề, nhân vật trong tác phẩm truyện) – Hướng dẫn viết, HS làm bài ở nhà	75	– HS nắm được đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng. – HS biết viết bài văn phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện, đáp ứng yêu cầu về kiểu bài nghị luận văn học.
14		Kiểm tra giữa kì 2	76-77	-HS biết vận dụng những điều đã học để thực hiện một bài viết theo đúng yêu cầu của kiểu bài.
15		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau	78	– HS nêu được vấn đề có những ý kiến khác nhau để thảo luận. – HS biết tóm lược ý kiến của người khác về vấn đề, trình bày được ý kiến của mình, thảo luận với nhau để có tiếng nói đồng thuận.
16		Viết (tiếp): Trả bài viết làm ở nhà (đã hướng dẫn ở tiết 75)	79	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

17		Trả bài kiểm tra & Đọc mở rộng	80	– HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài. – HS biết trao đổi, thảo luận về những VB đọc mở rộng.
18	Bài 8. Thế giới đa dạng của thông tin (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Sự sống và cái chết</i>	81-82	– HS phân tích được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS phân tích, đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, suy luận và phân tích được vai trò của các số liệu, dẫn chứng trong việc thể hiện thông tin của văn bản. – HS nhận biết được các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản; giải thích được mục đích lồng ghép các yếu tố đó vào văn bản. – HS phân tích, được quan điểm, thái độ của người viết trong văn bản. – HS thấy được mối quan hệ giữa sự sống và cái chết trên Trái Đất
19		Đọc VB 2: <i>Nghệ thuật truyền thống của người Việt</i>	83-84	– HS phân tích và được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản. – HS phân tích và đánh giá được nhan đề của văn bản, dựa vào nhan đề để suy đoán về những nội dung được trình bày trong văn bản. – HS hiểu được mục đích, thái độ của người viết. – HS nhận biết và phân tích được giá trị của những yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận trong văn bản.
20		Đọc VB 3: <i>Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu</i>	85-86	– HS phân tích và đánh giá được cách đặt nhan đề của tác giả, suy đoán được nội dung của văn bản từ nhan đề. – HS nhận biết được các đặc điểm của loại văn bản thông tin, cụ thể là bản tin qua văn bản được đọc. – HS nhận biết và phân tích được vai trò của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản, cũng như sự kết hợp giữa chúng với phương tiện ngôn ngữ.

				– HS thấy được mối quan hệ giữa câu chuyện về sự thành công của hành trình phục hồi tầng ozone và con đường giải quyết các vấn đề toàn cầu khác.
22		Viết: Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	87	– HS nắm được yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết cách viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng.
22		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	88	– HS nhận biết được các loại phương tiện phi ngôn ngữ, cách trình bày và tác dụng của những phương tiện đó trong văn bản thông tin. – HS sử dụng được các phương tiện phi ngôn ngữ để tạo lập văn bản thông tin.
23		Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng	89	– HS biết trình bày và đánh giá về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng. – HS biết lắng nghe, đối thoại, góp ý, đánh giá, phản biện với những ý kiến khác trên tinh thần xây dựng.
24		Viết (tiếp): Trả bài viết thực hiện thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 87.	90	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
25	Bài 9. Hành trang cuộc sống (11 tiết)	Đọc VB 1: <i>Về chính chúng ta</i>	91-92	– Nhận biết và phân tích được bối cảnh tri thức hiện đại làm nền tảng cho việc nhận thức lại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên của tác giả. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với nhận thức của bản thân về vị trí của mình trong thế giới tự nhiên. – Biết tôn trọng, ứng xử hài hoà với tự nhiên.
26		Đọc VB 2: <i>Con đường không chọn</i>	93-94	– HS biết vận dụng các tri thức đã học về thơ để chiếm lĩnh bài thơ của Rô-bốt Phờ-rôt, thông qua hai bản dịch đã được giới thiệu

			trong SGK. – Qua việc tìm hiểu bài thơ, HS nhận thức được sự khó khăn và tầm quan trọng của việc quyết định hướng đi cho bản thân trong cuộc sống, sự can đảm và ý thức chịu trách nhiệm trước những lựa chọn của bản thân.
27		Độc VB 3: <i>Một đời như kẻ tìm đường</i>	95-96 – Nhận biết được quan điểm của người viết trong văn bản. – Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.
28		THTV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp)	97 – HS nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biểu đồ, sơ đồ trong văn bản thông tin. – HS nhận biết và sử dụng được một số loại biểu đồ, sơ đồ cơ bản như: biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây.
29		Viết: Viết bài luận về bản thân – Hướng dẫn viết, HS làm bài tại lớp	98-99 – HS biết cách trình bày quan điểm riêng của người viết về bản thân và thuyết phục, thu hút người đọc bằng những trải nghiệm có thực của mình. – HS thể hiện được phong cách, cá tính, giọng điệu riêng của mình trong bài viết. – HS biết cách sử dụng các yếu tố biểu cảm và tự sự trong bài luận về bản thân. – HS hiểu về bản thân, biết đúc rút những bài học, suy ngẫm từ những trải nghiệm của mình.
30		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sự dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ	100 – HS biết lựa chọn một vấn đề xã hội phù hợp, biết trình bày vấn đề này dưới hình thức thuyết trình. HS biết sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ một cách hợp lí, có hiệu quả trong khi thuyết trình. – HS biết lắng nghe, đánh giá, phản biện, tranh luận,... xoay quanh vấn đề xã hội mà mình thuyết trình hoặc nghe HS khác thuyết trình trên tinh thần xây dựng.

31		Viết (tiếp): Trả bài viết được thực hiện tại lớp, theo hướng dẫn ở tiết 98	101	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.
32	Ôn tập		102	– Hệ thống hoá kiến thức đã học trong SGK <i>Ngữ văn 10</i>, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.
33	Kiểm tra cuối kì		103-104	Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
34	Trả bài kiểm tra cuối kì		105	– HS biết tự nhận xét về bài viết của mình cũng như biết nhận xét, về bài viết của bạn. – HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 2	2tiết (90 phút)	Tiết 76,77	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện; viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	2tiết (90 phút)	Tiết 103,104	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:	Viết trên giấy

			– Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện; VB nghị luận; VB thông tin. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện, thơ); viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội; viết bài luận về bản thân.	
--	--	--	---	--

B. KHỐI 11

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7 lớp; Số học sinh: 314 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 04; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 ; Đại học: 04 ; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ²: Tốt: 04; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt:0

3. Phương tiện, thiết bị dạy học:

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết

1	1	Bài 1 Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể (11 tiết)	Đọc: Vợ nhặt (Trích – Kim Lân)	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ nhất, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện
	2		Đọc: Vợ nhặt (Trích – Kim Lân)	
	3		Đọc: Vợ nhặt (Trích – Kim Lân)	
2	4		Đọc: Chí phèo (Trích - Nam Cao)	
	5		Đọc: Chí phèo (Trích - Nam Cao)	
	6		Đọc: Chí phèo (Trích - Nam Cao)	

² Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3	7		Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	nội dung văn bản. - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả. - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện, chú ý phân tích đặc điểm riêng trong cách kể của tác giả. - Biết thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện. - Thể hiện được tinh thần nhân văn trong việc nhìn nhận, đánh giá con người: đồng cảm với những hoàn cảnh, số phận không may mắn; trân trọng niềm khát khao được chia sẻ, yêu thương.
	8		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả)	
	9		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả)	
4	10		Nói và nghe: Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện	- Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản thơ; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ. - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học. Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. - Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm. - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) về một tác phẩm nghệ thuật
	11		Trả bài viết	
	12		Đọc: Nhớ đồng (Tố Hữu)	
5	13	Bài 2 Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình (11 tiết)	Đọc: Nhớ đồng (Tố Hữu)	- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. - Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm. - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) về một tác phẩm nghệ thuật
	14		Đọc: Tràng giang (Huy Cận)	
6	15		Đọc: Tràng giang (Huy Cận)	
	16		Đọc: Con đường mùa đông (A-lếch-xan-đrô Xéc-ghê-ê-vich Pushkin)	
	17		Đọc: Con đường mùa đông (A-lếch-xan-đrô Xéc-ghê-ê-vich Pushkin)	
7	18		Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng	
	19		Viết: Viết văn bản nghị luận về	

8	20		một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm)	(văn học, điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ) theo lựa chọn cá nhân. - Biết sống hoà đồng với con người, thiên nhiên; biết trân trọng những nỗi buồn trong sáng vốn thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với cuộc đời.
	21		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm)	
	22		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật	
	23		Trả bài viết, Củng cố, mở rộng: Thực hành đọc Thời gian)	
9	24	Bài 3 Cấu trúc của văn bản nghị luận (10 tiết) + Kiểm tra GKI (2 tiết)	Đọc: Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm)	- Phân tích được nội dung và ý nghĩa của văn bản, mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, quan hệ giữa chúng với luận đề; nhận biết và giải thích được sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản. - Nhận biết và phân tích được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; vai trò của các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để hiểu sâu hơn. - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh): trình bày rõ quan điểm và hệ thống luận điểm; cấu trúc văn bản chặt chẽ, mở đầu và kết thúc gây ấn tượng, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. - Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội (kết cấu bài có ba phần; có nêu và phân tích, đánh giá các ý kiến trái ngược; có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương
	25		Đọc: Cầu hiền chiếu (Chiếu cầu hiền – Ngô Thì Nhậm)	
	26		Kiểm tra giữa kì I	
	27		Kiểm tra giữa kì I	
10	28		Đọc: Tôi có một ước mơ (Trích Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mo-ri (Montgomery), Mác-tin Lu-thơ Kinh – Martin Luther King)	
	29		Đọc: Tôi có một ước mơ (Trích Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mo-ri (Montgomery), Mác-tin Lu-thơ Kinh – Martin Luther King)	
	30		Đọc: Một thời đại trong thi ca (Trích Thi nhân Việt Nam – Hoài Thanh)	

11	31		Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết (tiếp theo)	tiện phi ngôn ngữ). - Có thái độ trung thực, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, đất nước. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
	32		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh)	
	33		Nói và nghe: Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội	
12	34		Trả bài kiểm tra GK1	
			Củng cố, mở rộng: Thực hành đọc Tiếp xúc với tác phẩm (Trích Tiếp xúc với nghệ thuật – Thái Bá Vân)	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ dân gian như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả. - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình. - Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. - Nắm bắt được các kiểu lỗi về thành phần câu, biết cách sửa lỗi và vận dụng vào việc sử dụng tiếng Việt của bản thân. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại). - Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá. - Biết đồng cảm, yêu thương con người; biết trân trọng vẻ đẹp thủy
	35		Bài 4 Tự sự trong truyện thơ dân gian và trong thơ trữ tình (9 tiết)	
13	36		Đọc: Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu – truyện thơ dân tộc Thái)	
	37		Đọc: Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu – truyện thơ dân tộc Thái)	
	38		Đọc: Dương phụ hành (Bài hành về người thiếu phụ phương Tây – Cao Bá Quát)	
14	39		Đọc: Dương phụ hành (Bài hành về người thiếu phụ phương Tây – Cao Bá Quát)	
	40		Đọc: Thuyền và biển (Xuân Quỳnh)	
			Thực hành tiếng Việt: Lỗi về thành phần câu và cách sửa	

15	41		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)	chung trong tình yêu.
	42		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)	
	43		Trả bài viết	
			Củng cố, mở rộng: Thực hành đọc Nàng Ôm nhận như (Trích Nàng Ôm, chàng Bồng Hương - truyện thơ dân tộc Mường)	
16	44	Bài 5 Nhân vật và xung đột trong bi kịch (6 tiết) + 5 tiết: Ôn tập, kiểm tra, trả bài cuối kì 1	Đọc: Sống, hay không sống – đó là vấn đề (Trích Ham-lét – Hamlet, Uy-li-am Sếch-xpia - William Shakespeare)	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc. - Viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp. - Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn. - Biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và biết vượt lên mọi trở ngại. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu
	45		Đọc: Sống, hay không sống – đó là vấn đề (Trích Ham-lét – Hamlet, Uy-li-am Sếch-xpia - William Shakespeare)	
17	46		Đọc: Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (Trích Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng)	
	47		Đọc: Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (Trích Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng)	
	48		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội	
17	49		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu (Kết hợp	

18			phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ)	hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
	50		Ôn tập kiểm tra cuối kì1	
	51		Ôn tập kiểm tra cuối kì1	
	52		Kiểm tra cuối kì1	
	53		Kiểm tra cuối kì1	
	54		Trả bài kiểm tra cuối kì1	

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết

19	55	Bài 6 Nguyễn Du – “Những điều trông thấy mà đau đớn lòng” (12 tiết)	Đọc: Tác gia Nguyễn Du	- Vận dụng được những hiểu biết về Nguyễn Du để đọc hiểu một số tác phẩm của đại thi hào. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ. - So sánh được hai văn bản văn học ở các giai đoạn khác nhau viết cùng đề tài; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc và biện pháp tu từ đối trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Giới thiệu được (dưới hình thức nói) một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân.
	56		Đọc: Tác gia Nguyễn Du	
	57		Trao duyên (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)	
20	58		Trao duyên (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)	
	59		Độc Tiểu Thanh kí (Độc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du)	
	60		Độc Tiểu Thanh kí (Độc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du)	
21	61		Độc Tiểu Thanh kí (Độc truyện Tiểu Thanh - Nguyễn Du)	

	62		Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ lập cấu trúc, biện pháp tu từ đối	- Trân trọng những di sản văn học; đồng cảm, chia sẻ với tinh thần nhân đạo thấm đượm trong nền văn học truyền thống của dân tộc.
	63		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học	
	64		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học	
	65		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm văn học	
22	66		Trả bài viết, Củng cố, mở rộng: Thực hành đọc - Chí khí anh hùng (Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du) - Mộng đặc thái liên (Ma đi hái sen – Nguyễn Du)	
23	67	Bài 7 Ghi chép và tưởng tượng trong kí 11 tiết	Đọc: Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường)	- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy bút, tản văn; giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học. - Hiểu được hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường, vận dụng vào việc tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật. - Viết được bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội đáng quan tâm, có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
	68		Đọc: Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường)	
	69		Đọc: Ai đã đặt tên cho dòng sông? (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường)	

24	70		“Và tôi vẫn muốn mẹ...” (Trích Những nhân chứng cuối cùng – Solo cho giọng trẻ em – Xvét-lana A-lếch-xi-ê-vích – Svetlana Alexievich)	- Biết thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Biết yêu mến cảnh quan thiên nhiên, các sắc màu văn hoá của đất nước; thấu hiểu và cảm thông với con người ở những cảnh ngộ khác nhau.
	71		“Và tôi vẫn muốn mẹ...” (Trích Những nhân chứng cuối cùng – Solo cho giọng trẻ em – Xvét-lana A-lếch-xi-ê-vích – Svetlana Alexievich)	
	72		Cà Mau quê xứ (Trích Uống cà phê trên đường của Vũ – Trần Tuấn)	
25	73		Cà Mau quê xứ (Trích Uống cà phê trên đường của Vũ – Trần Tuấn)	
	74		Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng (tiếp theo)	
	75		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng xã hội	
26	76		Nói và nghe: Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống	

	77		Trả bài viết	
	78	Bài 8 Cấu trúc của văn bản thông tin (11 tiết) + 2 ktra GK 2	Đọc: Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)	- Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả đạt được; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái độ, quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ, đánh giá đối với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do. - Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin. - Viết được bài thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Biết tranh biện có hiệu quả và có văn hoá về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Biết tiếp nhận thông tin đa chiều để xây dựng được tâm thế sống vững vàng, chủ động; coi trọng những giá trị văn hoá được xây đắp bền vững qua thời gian. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài
27	79		Đọc: Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)	
	80		Đọc: Nữ phóng viên đầu tiên (Trần Nhật Vy)	
	81		Trí thông minh nhân tạo (Trích 50 ý tưởng về tương lai – Ri-sát Oát-xon – Richard Watson)	
28	82		Trí thông minh nhân tạo (Trích 50 ý tưởng về tương lai – Ri-sát Oát-xon – Richard Watson)	
	83		Kiểm tra giữa kì II	
	84		Kiểm tra giữa kì II	
29	85		Pa-ra-lim-pich (Paralympic): Một lịch sử chữa lành những vết thương (Huy Đăng)	
	86		Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	
	87		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại	
30	88		Viết: Viết văn bản thuyết minh về	

			một vấn đề của xã hội đương đại	KT.
	89		Nói và nghe: Tranh biện về một vấn đề trong đời sống	
	90		Trả bài kiểm tra GK II	
31	91	Bài 9 Lựa chọn và hành động (10 tiết) + 5 tiết: Ôn tập, kiểm tra, trả bài cuối kì 2	Đọc: Bài ca ngất ngưỡng (Nguyễn Công Trứ)	- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề. - Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản nghị luận; đánh giá được các lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng để bảo vệ quan điểm trong bài viết; thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do. - Biết được một số cách giải thích nghĩa của từ, qua đó, chủ động bồi đắp vốn từ và sử dụng từ ngữ chính xác, có hiệu quả. - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (điện ảnh, âm nhạc, hội họa, điêu khắc,...), nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân (tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, hội họa,...). - Biết tôn trọng con người cá nhân đồng thời luôn nuôi dưỡng ý thức đóng góp cho cộng đồng, biết thể hiện sự can đảm và sáng suốt ở những lựa chọn có tính bước ngoặt trong cuộc đời. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
	92		Đọc: Bài ca ngất ngưỡng (Nguyễn Công Trứ)	
	93		Đọc: Bài ca ngất ngưỡng (Nguyễn Công Trứ)	
32	94		Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu)	
	95		Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc (Nguyễn Đình Chiểu)	
	96		Cộng đồng và cá thể (Trích Thế giới như tôi thấy - An-be Anh-xtanh - Albert Einstein)	
33	97		Thực hành tiếng Việt: Cách giải thích nghĩa của từ	
	98		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật	
	99		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật	

34	100		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật (tiếp theo)	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
	101		Ôn tập cuối kì II	
	102		Ôn tập cuối kì II	
35	103		Kiểm tra cuối kì II	
	104		Kiểm tra cuối kì II	
	105		Trả bài kiểm tra cuối kì II	

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: - Tiếng Việt: - Viết: - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 18	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết của 5 bài học trong học kì 1. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận
Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 28	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: - Tiếng Việt: - Viết: - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận

Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 35	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết của 4 bài học trong học kì 2. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận
---------------	---------	---------	--	---------

C. KHỐI 12

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 5 lớp; **Số học sinh:** 231 ; **Số học sinh học chuyên đề :** 231

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 04; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0 ; Đại học: 04 ; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ³: Tốt: 04; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt:0

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là truyện : – Hệ thống VB đọc mở rộng về truyện – Tranh ảnh, video liên quan nội dung – Phiếu học tập.		Bài 4 – Yếu tố kì ảo trong truyện kể Bài 9 Văn bản 2 – Trở về	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là thơ: – Hệ thống VB đọc mở rộng về thơ – Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ. – Phiếu học tập.		Bài 2. Những thế giới thơ Bài 9. Văn bản 1- Vội vàng	
	Thiết bị dạy học các bài với thể loại chính là kịch và kí : – Tranh, ảnh, video về các kịch và kí trong bài học. – Phiếu học tập.		Bài 5. Tiếng cười của hài kịch. Bài 7. Sự thật trong tác phẩm kí Bài 9 . Văn bản 3- Hồn Trương ba, da hàng thịt.	
4	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản		Bài 3. Lập luận trong văn nghị luận	

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

	chính là nghị luận: – Hệ thống VB đọc mở rộng về VB nghị luận (nghị luận xã hội, nghị luận văn học). – Phiếu học tập.			
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản chính là văn bản thông tin: – Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng – Phiếu học tập.		Bài 8. Dữ liệu trong văn bản thông tin	
6	Thiết bị dạy học các bài với thơ văn Hồ Chí Minh – Hệ thống VB thông tin đọc mở rộng – Phiếu học tập.		Bài 6. Hồ Chí Minh “ Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Học kì 1: 18 tuần, 54 tiết.

STT	BÀI HỌC (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)
1	Bài 1 – Khả năng lớn lao của tiểu thuyết	VB1: Xuân tóc đỏ cứu quốc(Trích số đỏ - Vũ Trọng Phụng)	1,2,3	1	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: khả năng bao quát hiện thực đời sống; góc độ quan sát, nhân vật và hệ thống sự kiện; cách miêu tả nét đặc thù của ngôn ngữ nhân vật;... thể hiện qua đoạn trích Xuân Tóc Đỏ cứu quốc. – Nhận biết và phân tích được tính chất trào phúng, giá trị hiện thực của tiểu thuyết Số đỏ, một kiệt tác hoạt kê của Việt Nam trong thế kỉ XX, thể hiện qua đoạn trích. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Xuân Tóc Đỏ cứu quốc để đọc hiểu những văn bản cùng thể loại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn.

					2. Phẩm chất - Có thái độ phê phán tình trạng loạn chuẩn khi đánh giá các hiện tượng đời sống và nhìn nhận con người, hướng tới việc xây dựng một môi trường xã hội lành mạnh.
2		VB2: Nỗi buồn chiến tranh (Trích-Bảo Ninh)	4,5	2	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số nét đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại trên các phương diện: nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; khả năng soi tỏ tường tận đời sống bên trong của nhân vật; sự luân chuyển điểm nhìn trong nghệ thuật trần thuật;... thể hiện qua văn bản Nỗi buồn chiến tranh. – Nhận biết và phân tích được hiệu quả nghệ thuật của thủ pháp dòng hiện và bút pháp dòng ý thức trong đoạn trích. – Nhận biết và phân tích được cách nhìn nhận, đánh giá đa chiều về các sự kiện đời sống và về bản thân nghệ thuật tiểu thuyết. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản Nỗi buồn chiến tranh để đọc hiểu tiểu thuyết hiện đại và thực hiện nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Biết đồng cảm với những chấn thương tinh thần của con người thời hậu chiến, biết quý trọng cuộc sống hoà bình và biết ơn những người đã cống hiến và hi sinh cho Tổ quốc.
3		THTV: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ: đặc điểm và tác dụng.	6	2	1. Năng lực – Nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong các phát ngôn nói chung và trong văn bản viết (nhất là văn bản văn học) nói riêng. – Biết vận dụng biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ trong nói và viết nhằm đạt được những mục đích cụ thể đã xác định. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ vào các nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất - Trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.
4		Viết bài văn nghị	7,8	3	1. Năng lực

		luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện			– Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. – Chọn được đề tài phù hợp để viết bài. – Biết cách triển khai bài viết đúng hướng, đạt được mục đích, xác định được các phương diện cần so sánh, lựa chọn và phân tích được những dẫn chứng tiêu biểu, đưa đến những phát hiện mới về các tác phẩm có liên quan (theo những mức độ khác nhau). 2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.
5		Nói và nghe: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	9	3	1. Năng lực – Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện đã thực hiện trước đó để xây dựng nội dung bài thuyết trình. – Biết thuyết trình về kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện một cách thuyết phục (riêng ở phương diện nội dung, phải giúp người nghe hiểu thêm về các tác phẩm truyện được đề cập, nhận ra ý nghĩa của việc so sánh và nắm được các nguyên tắc, thao tác so sánh cần tuân thủ, vận dụng). – Biết học hỏi từ người thuyết trình những kinh nghiệm bổ ích trong việc xác định mục đích so sánh; chọn đối tượng để so sánh; chọn phương diện cần tập trung so sánh; chọn dẫn chứng tiêu biểu, sáng rõ để làm sáng tỏ các luận điểm so sánh, đánh giá; kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ;... 2. Phẩm chất - Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
6		Trả bài viết	10	4	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.

7	Bài 2- Những thể giới thơ	VB1: Cảm hoài(Nỗi lòng-Đặng Dung)	11,12,13	4,5	1. Năng lực – Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách cổ điển được thể hiện trong bài thơ Cảm hoài. – Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (hình tượng, biểu tượng). – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản Cảm hoài để rèn luyện năng lực đọc hiểu một văn bản thơ trung đại. 2. Phẩm chất -Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ.
8		VB2: Tây tiến (Quang Dũng)	14,15	5	1. Năng lực – Nhận biết được một số đặc điểm của phong cách lãng mạn được thể hiện trong bài thơ Tây Tiến. – Hiểu và phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng). – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản Tây Tiến, qua đó rèn luyện năng lực đọc hiểu một bài thơ trữ tình hiện đại. 2. Phẩm chất -Cảm nhận được nhiệt huyết cứu nước và vẻ đẹp tâm hồn của một thế hệ, một thời đại; qua đó bồi đắp tình yêu quê hương xứ sở và mục đích sống cao đẹp.
9		VB3: Đàn Ghi ta của Lor-ca(Thanh Thảo)	16	6	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực,... được thể hiện trong bài thơ Đàn ghi ta của Lor-ca. Qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp bí ẩn của hình tượng Lor-ca và sự đồng cảm, thương tiếc, ngưỡng vọng sâu sắc của Thanh Thảo với cuộc đời, số phận và thơ ca của Lor-ca. – Rèn luyện kỹ năng phân tích, bình giảng một bài thơ được viết theo phong cách thơ hiện đại, có yếu tố tượng trưng và siêu thực. 2. Phẩm chất -Đánh giá, phê bình, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân

					khi tiếp nhận văn bản thơ.
10		THTV: Tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ	17	6	1. Năng lực - Nhận biết, phân tích, đánh giá được tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ. 2. Phẩm chất - Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
11		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	18,19	6,7	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu cơ bản của kiểu bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài. – Chỉ ra, phân tích những điểm tương đồng và khác biệt giữa các đối tượng so sánh, từ đó nêu được giá trị đặc sắc, các yếu tố cách tân và đóng góp mới mẻ của từng tác giả, tác phẩm. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ.
12		Nói và nghe: Trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	20	7	1. Năng lực – Biết sử dụng kết quả bài viết so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ đã thực hiện ở phần Viết để xây dựng nội dung bài thuyết trình. – Trình bày được kết quả của việc so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ (đã thực hiện ở phần Viết). – Thông qua việc lắng nghe và tương tác với người nói, người nghe cần rút ra những kinh nghiệm cần thiết cho cá nhân trong việc cảm thụ tác phẩm thơ và so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ. 2. Phẩm chất -Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
13		Trả bài viết ở lớp	21	7	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi bài viết nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, lựa chọn được đề tài phù hợp để viết bài. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa

					chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
14	Bài 3 – Lập luận trong văn nghị luận + Kiểm tra giữa kì	VB1: Nhìn về vốn văn hóa dân tộc(Trích Trần Đình Hượu)	22,23	8	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề Nhìn về vốn văn hoá dân tộc của văn bản. – Nhận biết được mục đích của người viết; biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. – Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản nghị luận Nhìn về vốn văn hoá dân tộc để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Nhận thức rõ tính cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy, phát triển vốn văn hoá dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
15		VB2: Năng lực sáng tạo(Trích Phan Đình Diệu)	24,25	8,9	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. – Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính: bản chất của hoạt động sáng tạo; tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo đối với cuộc sống cá nhân và của đất nước trong bối cảnh kinh tế tri thức; tư tưởng của tác giả khi bàn về hoạt động sáng tạo. – Nhận biết được mục đích của người viết, đánh giá được nội dung của văn bản; phân tích hiệu quả của việc phối hợp các thao tác nghị luận trong văn bản. 2. Phẩm chất -Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động sáng tạo trong bối cảnh kinh tế tri thức.

16		VB3: Mây ý nghĩ về thơ (Trích Nguyễn Đình Thi)	26,27	9	1. Năng lực - Nhận biết và phân biệt được văn bản nghị luận xã hội và văn bản nghị luận văn học. - Đọc hiểu được một văn bản nghị luận: vận dụng những kiến thức về thơ, khả năng cảm thụ thơ để hiểu được quan điểm cũng như cách trình bày quan điểm của tác giả trong văn bản nghị luận văn học Mây ý nghĩ về thơ. - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản nghị luận Mây ý nghĩ về thơ để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất - Yêu thích thơ ca, bồi dưỡng tâm hồn, có ý thức về vai trò và trách nhiệm của thế hệ trẻ với văn học.
17		THTV: Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa	28	10	1. Năng lực - Nhận diện và hiểu bản chất của hai loại lỗi (lỗi logic và lỗi câu mơ hồ). - Biết cách sửa lỗi đảm bảo yêu cầu về nghĩa của câu, phù hợp với ngữ cảnh. 2. Phẩm chất - Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
18		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)	29,30	10	1. Năng lực - Xác định được các bước để viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất - Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ).
19		Kiểm tra giữa kì 1	31,32	11	1. Năng lực - Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận

					– Tiếng Việt: BPTT nói mĩa, nghịch ngữ; ta1cdu5ng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ 2. Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
20		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ	33	11	1. Năng lực – Xác định được các bước để thuyết minh về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Trình bày được một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. – Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
21		Trả bài viết ở lớp	34	12	1. Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. 2. Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
22	Bài 4 – Yếu tố kì ảo trong truyện kể	VB1: Hải khẩu linh từ-Đền thiêng của bể(Trích Đoàn Thị Điểm)	35,36	12	1. Năng lực – Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật...; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đền thiêng của bể, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong truyện cổ dân gian. – Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện truyền kì Đền thiêng của bể. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Đền thiêng của bể để đọc hiểu truyện truyền kì và thực hiện một số nhiệm vụ

					thực tiễn. 2. Phẩm chất -Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý lịch sử, văn hoá, văn học của dân tộc.
23		VB2: Muối của Rừng(Trích Nguyễn Huy Thiệp)	37,38	13	1. Năng lực – Chỉ ra, phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản Muối của rừng. – Nhận biết và phân tích, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện ngắn hiện đại qua văn bản Muối của rừng, liên hệ với yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì Đèn thiêng cửa bể. – Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện Muối của rừng. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học về văn bản Muối của rừng thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Có ý thức trân trọng, bảo vệ thiên nhiên, có lối sống hoà hợp với thế giới tự nhiên.
24		THTV: Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học	39	13	1. Năng lực – Nhận biết, phân tích, đánh giá được nghệ thuật sử dụng điển cố trong các tác phẩm văn học cụ thể (cả trung đại và hiện đại). – Nhận thức và lí giải được vấn đề: sử dụng điển cố cũng là một phương thức thể hiện rõ sự vay mượn, cải biến, sáng tạo trong tác phẩm văn học. 2. Phẩm chất Trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt.
25		Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến-sáng tạo trong tác phẩm văn học	40,41	14	1. Năng lực – Nhận biết được những yêu cầu của kiểu bài, bao gồm việc xác định người sáng tác đã tiếp nhận/ vay mượn những yếu tố nào từ tác phẩm có trước, có những cải biến (về nội dung, về hình thức) và sáng tạo riêng như thế nào, phân tích được tác động của những điều đó đến việc thể hiện thông điệp, cảm xúc,... của tác giả. – Biết thực hành viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng

					và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một văn bản nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.
26		Nói và nghe: Trình bày về việc vay mượn – cải biến-sáng tạo trong tác phẩm văn học	42	14	1. Năng lực – Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày vấn đề tiếp nhận, cách tân,... trong một tác phẩm văn học cụ thể. – Biết lựa chọn đề tài, trình bày, đánh giá được việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học cụ thể. – Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
27		Trả bài viết ở lớp	43	15	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận (về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một hoặc một nhóm tác phẩm văn học) theo các bước được hướng dẫn. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
28		Trả bài kiểm tra giữa kì 1	44	15	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
29	Bài 5 – Tiếng cười của hài kịch + Ôn tập	VB1: Nhân vật quan trọng(Trích Quan thanh tra-Ni-cô-lai	45,46	15,16	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp

	+ Kiểm tra cuối kì	Gô-gôn- Nikolai Gogol)			trào phúng,... qua văn bản Nhân vật quan trọng. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Nhân vật quan trọng để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.
30		VB2: Giấu của (Trích Quân–Lộng Chương)	47,48	16	1. Năng lực – Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,... qua văn bản Giấu của. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản Giấu của để đọc hiểu hài kịch và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên.
31		Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội (Hướng dẫn viết)	49	17	1. Năng lực – Nhận biết được yêu cầu cần đạt của kiểu bài. – Thực hành viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. – Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất -Tích cực tìm kiếm tư liệu để hoàn thiện bài viết, cẩn trọng để tạo lập một báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội.
32		Nói và nghe: Trình	50	17	1. Năng lực

		bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.			– Nhận biết được các yêu cầu về nội dung và hình thức của việc trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội. – Thuyết trình được kết quả nghiên cứu một cách có hệ thống, kết hợp được các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. – Chủ động thực hành các yêu cầu đối với người nói và người nghe, theo đề tài đã được xác định, lựa chọn. 2. Phẩm chất -Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện.
33		Ôn tập cuối kỳ 1	51	17	1. Năng lực – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
34		Kiểm tra cuối kỳ 1	52,53	18	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo

35		Trả bài viết ở nhà . Trả bài kiểm tra cuối kì 1	54	18	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài viết, bài kiểm tra. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
----	--	---	----	----	--

1.Phân phối chương trình

Học kì 2: 17 tuần, 51 tiết.

STT	BÀI HỌC (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)
36	Bài 6: Hồ Chí Minh – “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”	VB1: Tác gia Hồ Chí Minh	55	19	1. Năng lực – Chỉ ra được sự thống nhất giữa sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh, sự chi phối của quan niệm sáng tác đến các tác phẩm Người viết ra. – Lí giải được tính đa dạng của di sản văn học Hồ Chí Minh, những điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Người. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm các bài viết về cuộc đời và sự nghiệp văn học của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất -Biết thể hiện lòng tôn kính đối với vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và có ý thức học tập, phấn đấu noi theo tấm gương sống vì dân, vì nước của Người.
37		VB2: Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)	56,57	19	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu văn bản Tuyên ngôn Độc lập. – Chỉ ra và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn nghị luận qua tìm hiểu bản Tuyên ngôn Độc lập. – Nêu và phân tích được những đặc sắc nghệ thuật của văn bản. – Đánh giá được giá trị lịch sử to lớn của Tuyên ngôn Độc lập.

					– Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết nhiệm vụ trong thực tiễn. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng, bảo vệ và giữ gìn độc lập của Tổ quốc.
38		-VB3: Mộ (Chiều tối – Hồ Chí Minh. -VB4: Nguyên tiêu (Rằm tháng giêng – Hồ Chí Minh)	58,59,60	20	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về cuộc đời và phong cách thơ ca của tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu các tác phẩm thơ của Người. – Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh (ngôn ngữ, hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật, cấu tứ, cách sử dụng từ ngữ). – Phân tích được một số nét đặc sắc trong thơ trữ tình viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh. – Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để tìm hiểu các tác phẩm thơ khác của Hồ Chí Minh. 2. Phẩm chất -Trân trọng tài năng văn chương của Hồ Chí Minh.
39		VB5: Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu (Nguyễn Ái Quốc)	61,62	21	1. Năng lực – Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu truyện ngắn của Người; chỉ ra và phân tích được quan điểm nghệ thuật của tác giả và những giá trị lịch sử văn hoá thể hiện trong tác phẩm. – Chỉ ra và phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. – Lí giải được một số nét đặc sắc của tác phẩm. – Đánh giá và trình bày được suy nghĩ của cá nhân về một truyện ngắn hiện đại. 2. Phẩm chất -Trân trọng những con người anh dũng, có công với đất nước.

40		THTV: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận	63	21	1. Năng lực – Chỉ ra được đặc điểm của một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. – Phân tích được hiệu quả của việc sử dụng biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. – Vận dụng được một cách sáng tạo các biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định khi viết văn bản nghị luận. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị của tiếng Việt.
41		Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án(Hướng dẫn viết)	64	22	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. – Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án đảm bảo tôn trọng những quy cách phổ biến của kiểu văn bản. – Đề xuất được hướng sử dụng hợp lí kết quả của bài tập dự án. – Nêu được ý nghĩa của việc thực hiện bài tập dự án đối với bản thân (cá nhân hoặc nhóm thực hiện) và đối với việc thúc đẩy sự tìm hiểu, giải quyết các vấn đề có liên quan. 2. Phẩm chất -Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong thực hiện bài tập dự án.
42		Nói và nghe kết quả của bài tập dự án	65	22	1. Năng lực – Sử dụng được bài báo cáo đã thực hiện theo yêu cầu của phần Viết để xây dựng bài thuyết trình về kết quả của bài tập dự án. – Thuyết trình được kết quả của bài tập dự án một cách thuyết phục, có sự tương tác tích cực với người nghe. – Rút ra được bài học kinh nghiệm từ việc thực hiện bài tập dự án. 2. Phẩm chất -Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
43		Trả bài viết ở nhà	66	22	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết báo cáo kết quả của bài tập dự án. 2.Phẩm chất

					- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
44	Bài 7: Sự thật trong tác phẩm kí	VB1: Nghệ thuật băm thịt gà(Trích Việc làng – Ngô Tất Tố)	67,68,69	23	1. Năng lực – Nhận biết được một số yếu tố của phóng sự qua đọc hiểu văn bản Nghệ thuật băm thịt gà: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... – Phân tích được giá trị nội dung và những điểm đặc sắc về nghệ thuật của phóng sự Nghệ thuật băm thịt gà. – Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của bài phóng sự đối với sự tiếp nhận của người đọc và tiến bộ xã hội. 2. Phẩm chất -Có cái nhìn tinh táo về hiện thực, có cách nhìn nhận, đánh giá đúng đắn về bản chất của các hiện tượng đời sống diễn ra xung quanh.
45		VB2: Bước vào đời (Trích Nhớ nghĩ chiều hôm – Đào Duy Anh)	70,71	24	1. Năng lực – HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hồi kí thể hiện trong văn bản Bước vào đời của tác giả Đào Duy Anh: tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;... – HS rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm hồi kí (tính phi hư cấu; hiện thực được phản ánh; ý nghĩa của văn bản và bài học với người tiếp nhận;...). – HS vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống để phân tích và đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội. – Giải quyết vấn đề và sáng tạo (phân tích và đề xuất được các giải pháp một cách linh hoạt khi giải quyết vấn đề). 2. Phẩm chất -Biết trân trọng những quyết định, hành động hướng về lí tưởng

					cao đẹp.
46		THTV: Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật.	72	24	1. Năng lực - Chỉ ra được đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật, cách sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các tình huống giao tiếp. - Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng về ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong các nhiệm vụ học tập và tình huống thực tiễn liên quan đến giao tiếp cá nhân. 2. Phẩm chất - Có ý thức sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật hiệu quả trong thực tiễn giao tiếp.
47		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)	73,74	25	1. Năng lực - Xác định được các bước trong quy trình viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). - Trình bày được đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; có ý thức rèn luyện các kĩ năng, thao tác cần thiết để viết bài và biết cách trình bày ý kiến, quan điểm của cá nhân. - Viết được hoàn chỉnh bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). 2. Phẩm chất - Biết cách ứng xử đối với việc phát triển, hoàn thiện bản thân và xây dựng cộng đồng.
48		Nói và nghe: Trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội)	75	25	1. Năng lực - Xác định được các bước để trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). - Trình bày được quan điểm và cách ứng xử về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. - Nghe hiểu và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm

					của người nói; biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. – Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. 2. Phẩm chất – Biết tôn trọng người đối thoại, hình thành tư duy phản biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
49		Trả bài viết ở lớp	76	26	1.Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội). 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
50	Bài 8: Dữ liệu trong văn bản thông tin + Kiểm tra giữa kì				
51		Kiểm tra giữa kì 2	77,78	26	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
52		VB1: Pa-ra-na(Parana)(Trích nhật đới buồn- Cờ-lốt Lê-vi-Xơ- Claude Lé -vi-Strauss)	79,80	27	1. Năng lực – Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc qua văn bản Pa-ra-na. – Chỉ ra được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù

					hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác cho văn bản Pa-ra-na. – Phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin qua văn bản Pa-ra-na. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. – Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn về mối quan hệ giữa văn minh và hoang dã, tìm đọc các văn bản khác trong tác phẩm Nhiệt đới buồn. 2. Phẩm chất -Trân trọng và có ứng xử bình đẳng với những nền văn hoá khác biệt.
53		VB2: Giáo dục khai hóa ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục (Nguyễn Nam)	81,82	27,28	1. Năng lực – Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản Giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Thục, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết về Đông Kinh Nghĩa Thục. – Chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp, phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản. – So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thể hiện quan điểm của bản thân về giáo dục khai phóng và đọc hiểu văn bản mới cùng thể loại. 2. Phẩm chất -Trân trọng đối với những di sản của quá khứ.
54		VB3: Đời muối (Trích Đời muối: Lịch sử thế giới – Mác Kơ –len-	83,84	28	1. Năng lực – Vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã có từ việc đọc văn bản 1 và văn bản 2 để thực hành phân tích được thông tin cơ bản của

		xki- Mark Kurlansky)			văn bản Đồi muối, đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết, chỉ ra được bố cục và mạch lạc của văn bản. – Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp; phân tích được vai trò của dữ liệu trong việc thể hiện thông tin, đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản Đồi muối. – So sánh, đánh giá hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ. – Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để viết một đoạn văn liên quan đến nguyên nhân của các cuộc chiến tranh và đọc hiểu một văn bản thông tin mới. 2. Phẩm chất -Có cái nhìn toàn diện, sâu sắc về lịch sử.
55		THTV: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	85	29	1. Năng lực – Trình bày được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin,... của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là quyền tác giả và tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ quyền tác giả. – Vận dụng được các kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập. – Áp dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để nêu quan điểm của bản thân về vấn đề đạo văn và tìm hiểu về trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. 2. Phẩm chất -Có ý thức tôn trọng quyền tác giả và bảo vệ quyền tác giả.
56		Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm (Hướng dẫn viết)	86	29	1. Năng lực – Xác định được các bước trong quy trình viết một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. – Viết được một bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm sau khi lựa chọn được đề tài phù hợp. – Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thiện bức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm có sức hấp dẫn

					đối với người đọc. 2. Phẩm chất -Chủ động, tích cực và cẩn trọng trong khi viết bài.
57		Nói và nghe Viết: Tranh biện về một vấn đề đời sống	87	29	1. Năng lực – Tranh biện về một vấn đề trong đời sống thể hiện được những ý kiến trái chiều. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để tổ chức một cuộc tranh biện trong lớp về chủ đề đáng quan tâm. 2. Phẩm chất – Thể hiện được thái độ cầu thị trong khi tranh biện. – Quan tâm tới người nghe và có thái độ phù hợp khi nói.
58		Trả bài viết ở nhà. Trả bài kiểm tra giữa kì 2	88	30	1.Năng lực - Hiểu rõ những yêu cầu khi viết bài, làm bài kiểm tra giữa kì 2. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
59	Bài 9: Văn hóa và cuộc đời + Ôn tập + Kiểm tra cuối kì	VB1: Vội vàng (Xuân Diệu)	89,90	30	1. Năng lực – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, cảm hứng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của bài thơ Vội vàng. – Chỉ ra được cách tân nghệ thuật đặc sắc của Xuân Diệu trong bài thơ Vội vàng. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học xong văn bản để viết một đoạn văn về vấn đề thời gian và tuổi trẻ. 2. Phẩm chất – Biết sống chủ động, tích cực, lạc quan, có niềm tin vào cuộc sống. – Phân biệt được lối sống chủ động, tích cực với lối sống gập không phù hợp với truyền thống dân tộc đang tồn tại trong giới trẻ hiện nay.
60		VB2: Trở về (Trích	91,92	31	1. Năng lực

		Ernest Hemingway)			– Chỉ ra và đánh giá được thông điệp của văn bản, kết nối được thông điệp đó với chủ đề, tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm Ông già và biển cả. – Chỉ ra được những điểm đặc sắc nghệ thuật gắn liền với phong cách sáng tác của Hê-minh-uê thể hiện trong đoạn trích. – Vận dụng được những kĩ năng sau khi học văn bản để đọc hiểu một văn bản tự sự khác. 2. Phẩm chất -Có lòng can đảm, tự tin, dám nghĩ dám làm, tôn trọng bản thân và tôn trọng sự khác biệt.
61		VB3: Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Trích Lưu Quang Vũ)	93,94	31,32	1. Năng lực – Phân tích được các yếu tố đặc trưng của kịch trong tác phẩm như sự kiện và cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại,... qua văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt. – Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp được truyền tải trong văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt. – Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh qua văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để viết một đoạn văn thể hiện suy nghĩ của mình về lựa chọn của bản thân nếu là nhân vật Hồn Trương Ba. 2. Phẩm chất -Biết sống một cách tích cực, có trách nhiệm, trung thực với bản thân và với người khác.
62		THTV: Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt	95	32	1. Năng lực – Trình bày được các yêu cầu đối với việc sử dụng ngôn ngữ: tuân thủ chuẩn tiếng Việt đồng thời biết sáng tạo, bổ sung những yếu tố mới, cách nói mới làm phong phú thêm khả năng biểu đạt của tiếng Việt. – Vận dụng được kiến thức về chuẩn ngôn ngữ và xu hướng vận

					động, phát triển của ngôn ngữ để phân tích, đánh giá những cách dùng vi phạm chuẩn cũng như những cách nói, cách viết thể hiện tính sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngôn ngữ. 2. Phẩm chất -Có ý thức giữ gìn và phát triển tiếng Việt.
63		Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội (Hướng dẫn viết)	96	32	1. Năng lực – Xác định được yêu cầu và các bước trong quy trình viết một bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Viết được bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Chọn được đề tài phù hợp với bài phát biểu, thể hiện được khả năng thu hút sự quan tâm và thay đổi nhận thức, hành động của người đọc về một phong trào hoặc hoạt động xã hội, tức một vấn đề đời sống có ảnh hưởng rộng lớn. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. 2. Phẩm chất -Biết cách quan tâm đến các hoạt động xã hội có quy mô, ảnh hưởng rộng lớn.
64		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước	97	33	1. Năng lực – Xác định được các bước để thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. – Chọn được vấn đề thiết thực, có ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước hiện nay, thể hiện được sự nhanh nhạy và tư duy tích cực của bản thân trước những vấn đề lớn của xã hội. – Có hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và giải pháp được đề xuất trong bài thuyết trình. – Trình bày được bài thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài thuyết trình.

					2. Phẩm chất – Có hiểu biết chín chắn, sâu sắc về các vấn đề liên quan đến cơ hội, thách thức đối với đất nước phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện được văn hoá tranh luận, chủ động hơn trong việc trao đổi về vấn đề được thuyết trình.
65		Ôn tập cuối kì 2	98,99	33	1. Năng lực – Hệ thống hoá được những kiến thức đã hình thành trong học kì II. – củng cố được các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc nhìn lại nội dung những hoạt động đã triển khai. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã có vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. 2. Phẩm chất Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
66		Kiểm tra cuối kì 2	100,101	34	1. Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin; Kịch – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. 2. Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo
67		Trả bài viết ở nhà. Trả bài kiểm tra cuối kì 2	102	34	1. Năng lực - Hiểu rõ được những yêu cầu khi viết bài, làm bài kiểm tra cuối

					kì 2. 2.Phẩm chất - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.
68		Hướng dẫn, ôn thi Tốt nghiệp	103,104,105	35	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin; Kịch - Kỹ năng viết đoạn, bài NLXH, Kỹ năng viết đoạn, bài NLVH 2.Phẩm chất - Chăm chỉ, tích cực.

3. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

HK1 18 tiết (từ tiết 1 tiết 18): Chuyên đề 1 + ½Chuyên đề 2

HK2 17 tiết (từ tiết 19 – tiết 35): ½ Chuyên đề 2 + Chuyên đề 3

STT	CHUYÊN ĐỀ (1)		TIẾT (2)	TUẦN (3)	YÊU CẦU CẦN ĐẠT (4)
1	Chuyên đề 1- Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại	Tìm hiểu tri thức tổng quát	1,2	1,2	1. Năng lực – HS hiểu được khái niệm văn học hiện đại và nắm được các đặc trưng của văn học hiện đại. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể liên quan đến việc nghiên cứu văn học hiện đại. – Khuyến khích HS đọc rộng hơn, sâu hơn về văn học hiện đại. – HS biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. – HS biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc trong nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. – HS biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học

					tập. – HS nắm được những kiến thức tổng quát về văn học hiện đại. 2. Phẩm chất – Trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và nội dung góp ý về sản phẩm của bạn; tích cực tham gia hoạt động trong tiết học;... – Chủ động, tự tin,...
		Phần 1: Tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại	3,4	3,4	1. Năng lực – HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại. – HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,... – HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại. – HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. 2. Phẩm chất – Hình thành phong thái chủ động, tự tin khi trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân. – Tinh thần cộng sự, đoàn kết, hợp tác,...
		Phần 2: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.	5,6	5,6	1. Năng lực – HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại. – HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. – HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách. – HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

					2. Phẩm chất – Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – Tích cực, chủ động, tự tin,...
		Phần 3: Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.	7,8,9,10	7,8,9,10	1. Năng lực – HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm. – HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình. – HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo. – HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình. – HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu. – HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kỹ năng phản biện ngôn ngữ tốt. 2. Phẩm chất – Nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình. – Tích cực, chủ động, tự tin,... – Tinh thần đối thoại văn minh, cầu thị, đoàn kết,...
2	Chuyên đề 2 - Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học (15 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	11,12,13	11,12,13	1. Năng lực – HS hiểu được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học. – HS tìm hiểu và nắm được các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học. – HS hiểu được mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và các loại hình nghệ thuật khác. – HS có năng lực khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận liên quan đến văn học. – HS có năng lực thẩm mĩ và biết sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
		Phần 1: Thường	14,15,	14,15,16	1. Năng lực

	thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	16,17	,17	– HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác. – HS hiểu và phân tích được đặc trưng cơ bản của các loại hình nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh. – HS biết cách thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, bao gồm: giải mã các kí hiệu nghệ thuật, nhận xét và đánh giá được giá trị của các tác phẩm nghệ thuật. – HS biết cảm thụ nhiều loại hình nghệ thuật như âm nhạc, hội họa, điện ảnh, sân khấu,... – HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
	Phần 2: Viết bài phân tích, giới thiệu và thuyết minh về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	18,19, 20,21	18,19,20 ,21	1. Năng lực – HS nêu được ấn tượng nổi bật về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học trong sự so sánh hợp lí với tác phẩm gốc. – HS phân tích được cách chuyển thể tác phẩm văn học của tác giả. – HS đánh giá được vị thế tồn tại độc lập của tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học. – HS biết trình bày các luận điểm một cách sáng rõ, mạch lạc, logic; chọn lọc và phân tích được các dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. – HS biết sử dụng một cách linh hoạt các phương tiện phi ngôn ngữ trong bài viết. – HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
	Phần 3: Thực hành chuyển thể tác phẩm văn học.	22,23, 24,25	22,23,24 ,25	1. Năng lực – HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể (tác phẩm mà bản thân đã đọc kĩ, hiểu sâu, có tiềm năng được dịch chuyển một cách thuận lợi sang ngôn ngữ của loại hình nghệ thuật khác,...).

					– HS chọn được loại hình nghệ thuật thích hợp để chuyển thể tác phẩm văn học (loại hình nghệ thuật phù hợp với sở trường bản thân và có thể chuyển tải tốt nhất ý đồ nghệ thuật của người chuyển thể). – HS nêu được cách thức tiến hành chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết cách chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác theo thể mạnh, sở thích của bản thân. – HS phát triển năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, kỹ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất -Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...
3	Chuyên đề 3- Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học : Cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn. (10 tiết)	Tìm hiểu Tri thức tổng quát	26,27	26,27	1. Năng lực – HS nắm được các khái niệm, thuật ngữ quan trọng: trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học. – HS nhận biết được đặc điểm cơ bản trong phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu. – HS biết khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận văn học liên quan đến trường phái văn học. – HS có năng lực sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức văn học. – HS có kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
		Phần 1: Tìm hiểu cách nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học	28,29,30	28,29,30	1. Năng lực – HS hiểu được cách nghiên cứu tổng quan đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học. – HS hiểu và vận dụng được cách nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó. – HS xây dựng được kế hoạch đọc, tìm hiểu những tài liệu cần thiết nhằm bổ sung kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái văn học có ảnh

					hưởng rộng rãi ở Việt Nam. – HS phát triển năng lực cảm thụ văn học; năng lực nghiên cứu các vấn đề lí luận văn học; kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm. 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
		Phân 2: Viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể	31,32,33	31,32,33	1. Năng lực – HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể. – HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể. – HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể. – HS có năng lực tổng hợp, phân tích, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mĩ,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề. – Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
		Phân 3: Thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học.	34,35	34,35	1. Năng lực – HS xác định được nội dung thuyết trình cụ thể để có hướng tổ chức bài thuyết trình và lựa chọn hình thức thuyết trình phù hợp. – HS huy động được vốn kiến thức tổng hợp về các trường phái văn học, bao gồm kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học và kiến thức về những tác phẩm cụ thể thuộc các trường phái đó. – HS biết sử dụng hiệu quả nội dung bài viết đã thực hiện theo yêu cầu của Phân 2 chuyên đề. – HS có năng lực cảm thụ văn học và thẩm mĩ, biết sử dụng ngôn ngữ để thuyết trình, phản biện,... 2. Phẩm chất – Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề.

					– Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,...
--	--	--	--	--	---

4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 11 Tiết 31-32	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận – Tiếng Việt: BPTT nói mĩ, nghịch ngữ; ta1cdu5ng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	Tự luận Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18 Tiết 52-53	1.Năng lực Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận; kịch; truyện kể. – Tiếng Việt: BPTT nói mĩ, nghịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ; Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ;	Tự luận Viết trên giấy

			Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn- cải biến- sáng tạo trong tác phẩm văn học; Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội. 2.Phẩm chất - Trung thực, sáng tạo	
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 26 Tiết 77-78	1.Năng lực: Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) 2.Phẩm chất: - Trung thực, sáng tạo	Tự luận Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 34 Tiết 100-101	1.Năng lực: Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; Văn bản thông tin;Kịch – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Giữ gìn và phát triển Tiếng Việt. – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội); Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. 2.Phẩm chất: - Trung thực, sáng tạo	Tự luận Viết trên giấy

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1.Bồi dưỡng học sinh giỏi:

-Phân công phụ trách : Lê Thị Mai Ca, Đặng Thị Hảo

-Mục tiêu:

+Học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi

-Biện pháp:

+ Giáo viên phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ lớp 10

+ Phân công giáo viên có trình độ chuyên môn tốt để bồi dưỡng HSG

2 Phụ đạo học sinh yếu kém

- Căn cứ thực tế để phân công giáo viên dạy lớp chống trượt tốt nghiệp

3. Một số nội dung khác

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo định kì

+ Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

+ Tập trung phân tích, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, trao đổi chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

- Ôn thi học sinh giỏi, ôn thi tốt nghiệp

- Ôn thi lớp HS ôn Thi ĐH, lớp học sinh yếu kém

- Dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn

IV. Các nội dung khác (nếu có): Có kế hoạch riêng



Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2024

TỔ TRƯỞNG TỔ GDTX

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Hao' or 'Haoi', written over a horizontal line.

Đặng Thị Hảo